

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HỒI
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2020/HS-ST

Ngày: 28-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trường Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Khắc Long và ông A Nam Th.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn C Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi tham gia phiên tòa:
Ông Mai Văn Chinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28-9-2020, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2020/TLST-HS ngày 01-9-2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2020/QĐXXST-HS, ngày 14-9-2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Th B (tên gọi khác: Không), sinh ngày, tại Quảng B; trú tại: Thôn I, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Th H; có chồng tên Nguyễn Sỹ Ng và 02 người con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12-8-2020 đến nay. (Có mặt).

- Người có quyền lợi Ng vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Sỹ Ng, sinh năm, địa chỉ: Thôn I, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum. (Có mặt).

+ Anh Võ Phú C, sinh năm (Vắng mặt);

+ Chị Thiều Th Hu, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ *Người làm chứng:* Anh Phạm Mạnh Tr, sinh năm; địa chỉ: Xóm V, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt).

+ *Người chứng kiến:* Anh Châu Văn Q, sinh năm; địa chỉ: Thôn I, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ 30 ngày 12-8-2020, trên cơ sở tin báo của quần chúng nhân dân, tổ C tác C an huyện Ngọc Hồi phối hợp với Đoàn biên phòng cửa khẩu quốc tế Bờ Y tiến hành kiểm tra nhà Nguyễn Th B tại Thôn I, xã P, huyện N, Kon Tum. Qua kiểm tra phát hiện tại phòng thứ 2, gian nhà bên phải (*hướng từ ngoài vào*) có một căn hầm được đào âm dưới lòng đất, kích thước (3,4 x 2,2 x 2)m; nắp hầm được đổ bê tông kiên cố, bên trên phủ gạch và vữa xi măng; 04 vách xung quanh căn hầm được xây bằng gạch; lối vào hầm có kích thước (90 x 50)cm. Trong hầm có chứa 15 bao xác rắn màu xanh, 25 bao xác rắn màu đỏ và 06 hộp giấy (nghi là pháo nổ và pháo hoa). Do vậy, Tổ C tác đã tiến hành lập biên phạm tội quả tang.

Nguyễn Th B khai nhận: Căn nhà nêu trên nằm sát vách nhà của vợ chồng B đang ở, là do vợ chồng B mua của vợ chồng anh Võ Phú C (trú tại thôn Xuân Tân, xã Đăk Xú, Ngọc Hồi) vào đầu tháng 12-2019, với giá 400.000.000đồng nhưng mới trả được 150.000.000đồng và chưa lập hợp đồng mua bán, sang tên đổi chủ. Sau khi mua, B thuê hai người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) xây dựng căn hầm có đặc điểm như trên với mục đích để làm nơi cất giấu pháo. Xây hầm xong, B liên lạc bằng điện thoại và mua của một người phụ nữ quốc tịch Lào một số lượng lớn pháo gồm pháo loại 36 quả (pháo hoa) và pháo nổ (pháo bi). Giá mỗi hộp pháo loại 36 quả B mua 180.000đồng, pháo nổ là 120.000đồng/01 gói 100 quả, tổng số tiền mua pháo hết khoảng 120.000.000đồng. Theo thỏa thuận, pháo được người bán vận chuyển qua biên giới rồi cất giấu tại các vùng đất rẫy của người Việt Nam nằm dọc đường biên giới Việt Nam – Lào, còn B có trách nhiệm vận chuyển từ khu vực này về nhà mình. Tiền mua pháo được B cất giấu ở địa điểm bí mật gần khu vực Cửa khẩu quốc tế Bờ Y, khi nhận được pháo B sẽ chỉ nơi để tiền cho người bán đến lấy.

Sau khi mua được pháo, B thuê 03 người dân tộc thiểu số (không rõ nhân thân, lai lịch) vận chuyển về cất giấu vào hầm, với giá thuê là 20.000đồng/1 hộp pháo loại 36 quả và 400.000 đồng/01 bao xác rắn chứa pháo nổ. Đến dịp Tết Nguyên đán năm 2020, B đã bán được khoảng 100 hộp pháo loại 36 quả và

khoảng 05 gói pháo nổ với giá từ 280.000 đồng đến 330.000 đồng/1 hộp pháo loại 36 quả và 160.000 đồng/1 gói pháo nổ. Số lượng pháo còn lại B vẫn cất giấu trong hầm với mục đích đợi đến Tết Nguyên đán năm 2021 tiếp tục bán kiếm lời. Tuy nhiên, đến ngày 12-8-2020 B bị C an huyện Ngọc Hồi phối hợp với Đoàn biên phòng cửa khẩu quốc tế Bờ Y phát hiện, bắt quả tang.

Tại kết luận giám định số: 619/KLGĐ, ngày 20-8-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự C an tỉnh Gia Lai xác định:

- 341 bì ni lông, bên trong mỗi bì chứa 100 vật hình cầu bằng nhựa có gắn đoạn dây màu xanh, đựng trong 06 bao xác rắn (*ghi ký hiệu từ “X1” đến “X6”*) gửi giám định là Pháo nổ, có tổng khối lượng 170,5 kg.

- 686 hộp giấy kín, bên ngoài dán giấy màu, gồm: 101 hộp bên ngoài in chữ “CHONG KOL – C0833”; 226 hộp bên ngoài in chữ “CHONG KOL – C0835”; 357 hộp bên ngoài in chữ “ROAYAMATA - 36 SHOTS - C0836”. Bên trong mỗi hộp đều có 36 vật hình trụ màu xám, có dây nối liên kết với nhau; và 02 hộp giấy kín, bên ngoài in chữ “CAKE – 9 SHOTS A” bên trong mỗi hộp đều có 09 vật hình trụ màu xám có dây nối liên kết với nhau; đựng trong 35 bao xác rắn (*ghi ký hiệu từ “X7” đến “X41”*) gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ, tổng khối lượng 944,4 kg.

Tại Bản cáo trạng số: 45/CT-VKS-NH ngày 01-9-2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi truy tố Nguyễn Th B về tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo điểm c khoản 3 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo luôn thành khẩn khai báo; biết ăn năn hối cải.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi khẳng định việc truy tố đối với Nguyễn Th B là có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Th B phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”;

Áp dụng điểm c khoản 3, điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo mức án tù 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ.

Áp dụng khoản 2 Điều 35, khoản 4 Điều 190 Bộ luật Hình sự; xử phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền 20.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

2. Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tuyên tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số lượng pháo đã thu giữ trong vụ án.

3. Về án phí: Đề nghị căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc Hội; buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc Hồi và Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi đã thực hiện đúng trình tự, thẩm quyền các thủ tục tiến hành tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, Ng vụ liên quan - Anh Võ Phú C và chị Thiều Th Hu; người làm chứng – anh Phạm Mạnh Tr đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét việc vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Th B khai nhận: Vào tháng 12-2019, vợ chồng B mua của vợ chồng anh Võ Phú C 01 căn nhà nằm sát nhà vợ chồng B đang ở tại Thôn I, xã P, huyện N, Kon Tum. Sau khi mua, B tự ý thuê người khác xây dựng 01 căn hầm tại căn phòng thứ 2 của ngôi nhà để làm nơi cất giấu pháo. Khi xây xong, B liên lạc mua của một người phụ nữ quốc tịch Lào một số lượng lớn pháo hoa và pháo nổ (pháo bi) với tổng số tiền khoảng 120.000.000đồng. Pháo được người bán cất giấu ở đất rẫy của người Việt Nam nằm dọc đường biên giới Việt Nam – Lào, sau đó B thuê 03 người không quen biết vận chuyển về cất vào hầm. Vào dịp Tết Nguyên đán năm 2020, B đã bán được khoảng 100 hộp pháo hoa và khoảng 05 gói pháo nổ. Số pháo còn lại B dự định đợi đến Tết Nguyên đán năm 2021 để tiếp tục bán kiếm lời, nhưng đến ngày 12-8-2020 B bị Công an huyện Ngọc Hồi phối hợp với Đoàn biên phòng cửa khẩu quốc tế Bờ Y kiểm tra, phát hiện.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Kết luận giám định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xác định: Toàn bộ số tang vật thu giữ tại nhà Nguyễn Th B là pháo có tổng khối lượng 1.114,9kg, trong đó có 170,5 kg là pháo nổ và 944,4 kg là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ. Tại thời điểm thực hiện hành vi vừa nêu Nguyễn Th B là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Buôn bán hàng cấm*” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 190 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi truy tố bị cáo theo điều luật vừa nêu, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, thấy rằng: Hành vi của Nguyễn Th B là rất nguy hiểm cho xã hội. Mặc dù là người có nghề nghiệp ổn định, có trình độ học vấn và nhận thức được việc sản xuất, sử dụng pháo trái pháp luật sẽ gây ra nhiều hậu quả, hệ lụy xấu cho xã hội. Bên cạnh việc làm lãng phí, thiệt hại lớn về kinh tế, ở nước ta, hàng năm có hàng trăm người chết, hàng nghìn người bị thương, bị tổn hại về sức khỏe, bệnh tật do pháo nổ và các chất hóa học trong thuốc pháo gây nên. Bởi vậy, những hành vi như: Sản xuất, buôn bán, vận chuyển, sử dụng pháo bị pháp luật nghiêm cấm. Mặc dù vậy, bị cáo không chọn cho mình con đường làm ăn chân chính, chấp hành pháp luật mà ngược lại, với bản tính háms lợi, coi thường pháp luật, xem nhẹ tính mạng, sức khỏe của người khác, bị cáo đã bất chấp tất cả, cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của Nguyễn Th B đã gây ảnh hưởng xấu đến chính sách quản lý kinh tế của Nhà nước, làm mất an ninh, trật tự trị an tại địa phương và gây bất B trong quần chúng nhân dân. Hơn nữa, hành vi phạm tội được Nguyễn Th B toan tính, chuẩn bị một cách tinh vi, kỹ lưỡng. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc để răn đe, giáo dục, đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng - giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với người phạm tội, Hội đồng xét xử thấy: Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Th B không phải chịu các quy định về tăng nặng trách nhiệm hình sự. Mặt khác, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về việc làm của bản thân; trước khi bị bắt, Nguyễn Th B đã tích cực giúp đỡ cơ quan chức năng trong việc phát hiện, đấu tranh phòng chống tội phạm – đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng. Bên cạnh đó, cha bị cáo là người có C với nước, được tặng thưởng Huân chương chiến C Hạng Ba; hiện nay bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi 02 con nhỏ, chồng không có việc làm ổn định – được chính quyền địa phương xác nhận; nên bị cáo Nguyễn Th B được hưởng thêm 02 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trước khi phạm tội, Nguyễn Th B có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Do vậy, Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, sớm cải tạo thành người có ích.

[5] Với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cùng nhân thân người phạm tội như đã phân tích, đánh giá ở trên, thấy rằng: Cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly Nguyễn Th B ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo; đồng thời cũng nhằm để răn đe, phòng ngừa trong tình hình các loại tội phạm liên quan đến pháo nổ trên địa bàn huyện Ngọc Hồi đang diễn biến phức tạp và có chiều hướng ngày càng tăng như hiện nay.

[6] Về hình phạt bổ sung: Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Th B có hành vi mua bán pháo với số lượng rất lớn với mục đích thu lợi bất chính. Bởi vậy, để tăng thêm tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng thêm khoản 4 Điều 190 xử phạt bổ sung đối với bị cáo một khoản tiền nhất định.

[7] Nguồn gốc số pháo trong vụ án theo lời khai của Nguyễn Th B, là do bị cáo mua của một người phụ nữ quốc tịch Lào, không rõ họ tên, địa chỉ. Sau khi mua được, B đã thuê 03 người đàn ông vận chuyển pháo về nhà cất giấu. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh lai lịch của người phụ nữ đã bán pháo và các đối tượng vận chuyển pháo thuê cho Nguyễn Th B, nhưng đến nay chưa có kết quả nên chưa có cơ sở để xử lý đối với những người này.

[8] Cũng theo lời khai của Nguyễn Th B: Trước khi bị phát hiện, vào dịp Tết nguyên đán năm 2020, bị cáo đã bán cho một số người khác khoảng 100 hộp pháo hoa và khoảng 05 gói pháo bi: Tuy nhiên, Cơ quan điều tra không xác định được người mua. Hơn nữa, ngoài lời khai của bị cáo thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh bị cáo có bán số lượng pháo như bị cáo khai. Do vậy, không đủ cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Th B về số pháo này.

[9] Về vật chứng và xử lý vật chứng của vụ án: Trong quá trình lập biên bản phạm tội quả tang, C an huyện Ngọc Hồi đã thu giữ 170,5 kg Pháo nổ được đựng trong 06 bao xác rắn (được ký hiệu từ X1 đến X6); 944,4 kg pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ được đựng trong 35 bao xác rắn (ký hiệu từ X7 đến X41)

Xét thấy: Toàn bộ số pháo này là vật cấm lưu hành, nên tịch thu, tiêu hủy.

[10] Riêng căn nhà, đất do bị cáo Nguyễn Th B sử dụng làm nơi cất giấu pháo trong vụ án: Theo lời khai của bị cáo, anh Nguyễn Sỹ Ng và vợ chồng anh Võ Phú C – chị Thiều Th Hu, căn nhà và diện tích đất này là do vợ chồng bị cáo Nguyễn Th B mua của vợ chồng anh C. Tuy nhiên, đến nay, việc mua bán mới chỉ thỏa thuận bằng miệng, vợ chồng bị cáo mới trả cho bên bán một số tiền nhỏ, căn nhà và đất hiện vẫn đang đứng tên vợ chồng anh C và đang được anh C, chị Hu thế chấp để vay vốn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam. Anh Ng, anh C, chị Hu hoàn toàn không biết việc bị cáo Nguyễn Th B sử dụng căn nhà vào mục đích phạm tội. Bởi vậy, không có cơ sở để xử lý đối với căn nhà và diện tích đất vừa nêu.

[11] Đối với chiếc điện thoại di động Nguyễn Th B sử dụng trong quá trình mua bán, thuê vận chuyển pháo: Hiện nay bị cáo đã vứt bỏ không thu hồi được.

[12] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Th B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Th B phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 190, điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Th B 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 12-8-2020).

Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 35; khoản 4 Điều 190 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Th B số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: *Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;*

- Tịch thu, tiêu hủy: 37 bao xác rắn chứa mẫu vật (pháo) sau khi trích giám định được niêm phong có các dấu hình tròn nội dung “PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - C AN TỈNH GIA LAI” và các chữ ký ghi họ tên của Nguyễn Minh Tâm, Nguyễn Thành Long, Xiêng Lăng Thiệp.

Các vật chứng nêu trên như được ghi tại: Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03-9-2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện Ngọc Hồi và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi.

3. Về án phí: *Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12- 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội);*

- Buộc bị cáo Nguyễn Th B phải nộp là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về kháng cáo: *Áp dụng các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;*

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 28-9-2020), bị cáo, người có quyền lợi, Ng vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm. Những người có quyền lợi, Ng vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Khắc Long

A Nam Th

Phan Trường Thọ